

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/DS-PT

Ngày 25 - 3 - 2025

V/v: “Tranh chấp đòi tiền phân phối
thu nhập thành viên Hội đồng quản
trị - Hợp tác xã”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vinh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:**
Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2024/TLPT-DS ngày
06/11/2024 về việc “Tranh chấp đòi tiền phân phối thu nhập thành viên Hội
đồng quản trị - Hợp tác xã”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024
của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vinh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2025/QĐ-PT ngày
02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956; địa chỉ: TDP Đ,
phường T1, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Hợp tác xã nông nghiệp T; địa chỉ: Số nhà 12 đường H1, TDP
Đ1, phường T1, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 - Chức
vụ: Giám đốc, có mặt.

Những người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957, có mặt;

+ Ông Hoàng Văn G, sinh năm 1958, có mặt;

Cùng địa chỉ: phường T1, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc;

+ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1963; địa chỉ: phường T1, thành phố V,
tỉnh Vinh Phúc, có mặt;

+ Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1956, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1960, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: phường T1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1956; địa chỉ: phường T1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

+ Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1952; địa chỉ: phường T1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn B - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ngày 25/7/2020 Hợp tác xã nông nghiệp T (viết tắt HTXNN T) tiến hành đại hội xã viên, ông được đại hội bầu vào ủy viên ban quản trị HTXNN T nhiệm kỳ 2020-2024. Tại đại hội ông có đứng lên phát biểu là: “Nếu được bầu vào ban quản trị Hợp tác xã nông nghiệp T thì ông sẽ đi đòi khoản nợ lãi do Hợp tác xã nông nghiệp T cho Công ty B3 vay”. Ông không nói gì về việc nếu ông được bầu vào ban quản trị HTXNN T thì ông không lấy lương và phụ cấp. Tại kỳ họp của Hội đồng quản trị HTXNN T ông được phân công nhiệm vụ là quản lý sổ sách các thửa ruộng của các hộ sản xuất tại Đ2 và Làng T4, thu thuế dịch vụ mỗi một sào là 4 kg thóc của Đ2 và Làng T4. Ông đã thu thuế dịch vụ của 2 thôn đến hết năm 2020, số tiền thu được ông đã nộp cho HTXNN T, đến cuối năm HTXNN T sẽ trích tiền cổ phần cho từng hộ dân là 100.000 đồng, ông đi giao cho từng hộ. Đến năm 2021 các xã viên có làm đơn đề nghị được miễn thuế dịch vụ, HTXNN T trả lời thu 4kg thóc để làm dịch vụ mai táng phí. Do ông thấy người có ruộng thì thu người không có ruộng thì không thu nên từ năm 2021, ông không thu thuế dịch vụ 4kg thóc nữa và cũng không đi giao tiền cổ phần cho các hộ ở Đ2 và Làng T4. Mặc dù ông không đi thu thuế dịch vụ nữa nhưng các buổi chiều ông vẫn đến HTXNN T để làm việc.

Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc HTXNN T phải trả cho ông số tiền lương là 2.235.000đ/ tháng từ ngày 23/8/2022 đến hết năm 2022 nhưng ông tính tròn là 04 tháng (Tháng 9,10,11 và tháng 12) x 2.235.000 đồng = 8.940.000 đồng; tiền lương, tiền công của năm 2023 là 12 tháng x 2.235.000 đồng = 26.820.000 đồng; tiền lương, tiền công của năm 2024 là 08 tháng x 2.235.000 đồng = 17.880.000 đồng. Ông yêu cầu tính lãi chậm trả tiền công, tiền lương từ ngày chậm trả lương cho ông tháng 8/2022 đến tháng 8/2024 với lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã nông nghiệp T trình bày:

Ông là Giám đốc HTXNN T, nhiệm kỳ 2020-2024. Ngày 25/7/2020 HTXNN T tổ chức đại hội xã viên nhiệm kỳ 2020-2024. Quá trình đại hội trước phần bầu cử ông Nguyễn Văn B đã đứng dậy phát biểu trước đại hội là: “Nếu ông được bầu vào ban quản trị HTXNN T thì ông sẽ không lấy lương và phụ cấp và hứa đi đòi số tiền nợ 9 tỷ đồng tiền lãi do Công ty B3 còn nợ của HTX”. Sau khi nghe ông B phát biểu như vậy nên các đại biểu xã viên đã bầu ông B vào Hội đồng quản

trị của HTXNN T nhiệm kỳ 2020-2024. Thư ký đại hội là ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Văn B1 đã ghi chép lời phát biểu của ông B trước đại hội vào biên bản đại hội và nghị quyết của đại hội. Trước khi thư ký đại hội thông qua nghị quyết đại hội có đại biểu hỏi lại ông B có thay đổi gì với nội dung ông đã phát biểu trước đại hội không. Ông B đứng dậy trả lời trước đại hội là vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và không có thay đổi gì, sau đó đại hội biểu quyết nhất trí 100% nghị quyết của đại hội. Tại kỳ họp của Hội đồng quản trị HTXNN T ông B được phân công phụ trách đội sản xuất là Đ2 và Làng T4. Nhiệm vụ của ông B là quản lý sổ sách ruộng của các hộ dân thuộc 2 thôn, hàng năm làm phương án để thu quỹ xã hội là 4kg/sào của từng hộ, theo dõi những người chết để đi phúng viếng. Năm 2020 ông B đã đi thu quỹ xã hội và nộp về cho hợp tác xã, cuối năm 2020 ông B đi chi tiền cổ phần cho từng hộ xã viên. Năm 2020 HTXNN T không trả lương và phụ cấp cho ông B là do HTXNN thực hiện theo nghị quyết của đại hội xã viên năm 2020-2024. Khoản lương và phụ cấp của ông B được chuyển vào quỹ của HTXNN T. Từ đầu năm 2021 đến cuối năm 2021 ông B không đến làm việc, không làm phương án để thu quỹ xã hội của các hộ dân 2 thôn ông phụ trách và các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công.

Sau khi bản án dân sự phúc thẩm số: 69/2023/DS-PT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có hiệu lực, HTXNN T đã trả lương cho ông B theo quyết định của bản án. Năm 2023, HTXNN T thực hiện đúng nghị quyết của đại hội HTXNN T nhiệm kỳ 2020-2024 là không chi trả lương và phụ cấp của ông B theo đúng lời phát biểu của ông B trước đại hội, ông B không có tên trong bảng lương và phụ cấp của năm 2023. Còn năm 2024 chưa kết thúc năm HTXNN T chưa chi trả lương và phụ cấp vì việc trả lương, công được thực hiện vào cuối năm trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên trong Hội đồng quản trị và các cán bộ chuyên môn (kế toán, thủ quỹ, kiểm soát và các ông bà tổ đội trưởng).

Quan điểm của HTXNN T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B vì từ năm 2022 ông B không hoàn thành nhiệm vụ và HTX NN T đã thực hiện đúng tinh thần nghị quyết.

Tại phiên toà những người làm chứng trình bày:

Ông Hoàng Văn G: Ông là cán bộ kiểm soát giám sát các thành viên của Hội đồng quản trị. Từ ngày 01/01/2021 ông B tự ý bỏ việc không đi làm nên cuộc họp mở rộng ngày 07/01/2022 đã không giao và phân công nhiệm vụ gì cho ông B nữa. Từ năm 2022 đến nay ông B có đến HTXNN T sau đó lại đi không làm nhiệm vụ gì.

Ông Nguyễn Văn K trình bày: Ông là thư ký ghi Nghị quyết đại hội 25/7/2020 của HTXNN T nhiệm kỳ 2020 - 2024. Quá trình trước phân bầu cử ông Nguyễn Văn B đã đứng dậy phát biểu trước đại hội là: “Nếu ông được bầu vào ban quản trị HTXNN T thì ông sẽ không lấy lương và phụ cấp và hứa đi đòi số tiền nợ 9 tỷ đồng tiền lãi do Công ty B3 còn nợ của HTX”. Trước khi ông thông qua nghị quyết đại hội có đại biểu hỏi lại ông B có thay đổi gì với nội dung ông đã phát biểu

trước đại hội không, ông B trả lời vẫn giữ nguyên câu phát biểu này. Ông K cam đoan những gì mình ghi tại biên bản đại hội là đúng sự thật.

Ngoài ra, những lời trình bày của ông Tr và bà H3 đều có lời khai giống với lời khai của ông G và ông K đã trình bày.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 91; Khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 507 Bộ luật Dân sự; Điều 14 Luật Hợp tác xã; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc buộc Hợp tác xã Nông Nghiệp T phải trả cho ông số tiền lương, tiền công 04 tháng (Tháng 9, tháng 10, tháng 11 và tháng 12) của năm 2022 x 2.235.000 đồng/tháng = 8.940.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc buộc Hợp tác xã Nông nghiệp T phải trả cho ông số tiền lương, tiền công năm 2023, năm 2024 và yêu cầu tính lãi chậm trả tiền công, tiền lương theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự từ tháng 8/2022 đến tháng 8/2024.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và thi hành án cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 9 năm 2024, ông Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ông H cho biết ngày 25/01/2025 Hội đồng quản trị HTX cũng đã họp và lập danh sách cấp lương, phụ cấp cho cán bộ HTX năm 2024 thống nhất không chỉ trả lương, phụ cấp cho ông B theo đúng Nghị quyết đại hội đã ghi.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông B được miễn án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn B làm trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, một số người làm chứng vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “đòi tiền công, tiền lương” là chưa phù hợp với quy định tại Điều 31 của Luật Hợp tác xã và Điều 31 của Điều lệ Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp phường T1 sửa đổi năm 2017. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp đòi tiền phân phối thu nhập thành viên Hội đồng quản trị - Hợp tác xã”.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn B đề nghị Tòa án phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B yêu cầu HTXNN T phải trả cho ông số tiền lương là 2.235.000đ/ tháng từ ngày 23/8/2022 đến hết năm 2022 là 04 tháng x 2.235.000 đồng = 8.940.000 đồng; tiền lương, tiền công của năm 2023 là 12 tháng x 2.235.000 đồng = 26.820.000 đồng; tiền lương, tiền công của năm 2024 là 09 tháng x 2.235.000 đồng = 17.880.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả tiền công, tiền lương từ ngày chậm trả lương từ tháng 8/2022 đến tháng 8/2024 với lãi suất theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 10%/ năm.

Đại diện HTXNN T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B vì cho rằng tại Đại hội xã viên nhiệm kỳ 2020-2024 ông B đã phát biểu trước Đại hội: *“Nếu ông được bầu vào ban quản trị HTXNN T thì ông sẽ không lấy lương và phụ cấp và hứa đi đòi số tiền nợ 9 tỷ đồng tiền lãi do Công ty B3 còn nợ của HTX”*, đã được ghi vào nghị quyết của Đại hội nên HTXNN T đã thực hiện đúng Nghị quyết của đại hội là không chi trả lương và phụ cấp của ông B. Lương và phụ cấp năm 2022 của ông B mặc dù được ghi trong bảng lương là 2.235.000 đồng/01 tháng nhưng HTX đã chuyển toàn bộ số tiền này vào quỹ của HTXNN T. Năm 2023 và 2024, sau khi Hội đồng quản trị họp và thống nhất không ghi tên ông B vào bảng lương của HTX theo đúng tinh thần của Nghị quyết. Do đó, HTXNN T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B. Ông B cho rằng ông vẫn đi làm bình thường và ông chỉ hứa nếu ông được bầu làm Giám đốc thì ông sẽ đi đòi nợ cho HTXNN và làm cho HTXNN có lãi thì ông lấy lương.

Xét lời khai nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn nhau nhưng theo bảng lương năm 2022 HTXNN T nộp cho Tòa án có ghi tên ông Nguyễn Văn B với số tiền lương tương ứng 2.235.000 đồng/01 tháng, số tiền này được chuyển vào quỹ của HTXNN T là vi phạm nghị quyết. Tại bản án dân sự phúc thẩm số: 69/2023/DS-PT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã buộc HTXNN T phải trả tiền lương cho ông B đến ngày 22/8/2022. Nay ông B yêu cầu HTXNN T tiếp tục trả 04 tháng tiền công, lương của năm 2022 là 04 tháng (Tháng 9,10,11 và tháng 12) x 2.235.000 đồng = 8.940.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của ông B là có căn cứ.

Xét yêu cầu đòi tiền công của năm 2023 và năm 2024 của ông B thấy rằng: HTXNN T là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do các thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã. Năm 2023 và 2024, HTXNN T đã hợp và bình xét việc ông B không làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện theo nghị quyết Đại hội không chi trả tiền công cho ông B. Bảng lương năm 2023, 2024 không có tên ông B. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B về việc yêu cầu trả tiền công năm 2023, năm 2024 là có cơ sở. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm trả tiền công, tiền lương theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với lãi suất là 10% từ tháng 8/2022 đến tháng 8/2024 là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B về việc yêu cầu trả tiền công năm 2023 và năm 2024 và không chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm trả tiền công, tiền lương theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với lãi suất là 10% từ tháng 8/2022 đến tháng 8/2024 là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của ông B, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông B được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2024/DSST ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 91; Khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 507 Bộ luật Dân sự; Điều 14, Điều 31 Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc buộc Hợp tác xã Nông Nghiệp T phải trả cho ông số tiền công 04 tháng (Tháng 9, tháng 10, tháng 11 và tháng 12) của năm 2022 x 2.235.000 đồng/tháng = 8.940.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc buộc Hợp tác xã Nông nghiệp T phải trả cho ông số tiền công năm 2023, năm 2024 và yêu cầu tính lãi chậm trả tiền công, tiền lương theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự từ tháng 8/2022 đến tháng 8/2024.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu thi hành án mà Hợp tác xã Nông Nghiệp T chưa thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng Hợp tác xã Nông Nghiệp T còn phải chịu lãi suất do chậm trả tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Hợp tác xã Nông Nghiệp T phải chịu 447.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn B là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Anh Cường